

ĐỀ ÔN TẬP TỔNG HỢP

Đề số 3

(Thời gian: 45 phút)

Giáo viên: Trần Thị Lê Dung

Bài 1. a. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{3}{14}; \frac{8}{14}; \frac{2}{7}; \frac{9}{14}$

b. Tính nhanh: $\frac{2 \times 5 \times 6 \times 8}{6 \times 2 \times 8 \times 9}$

c. $\frac{1}{5}$ thế kỉ = năm

d. 23 yến 9kg = kg

e. So sánh: 10 000 8777

f. Giá trị của chữ số 5 trong số 159 360 là:

Bài 2. Tính a. $39\,628 + 10\,351$

b. $\frac{1}{5} + \frac{3}{8} + 1$

c. $\frac{9}{8} - \frac{7}{8}$

d. $845\,247 - 988$

e. 428×304

f. $\frac{1}{5} \times \frac{6}{7} \times \frac{11}{2}$

Bài 3.

a. Tìm y: $876\,232 - y = 51\,121$ $4800 : (y \times 16) = 25$

b. Tính bằng cách thuận tiện: 160×99

c. Trung bình cộng a, b, c là 15 biết $b = 12$, $c = 8$. Tìm a

d. Khi vẽ tia số em có xác định được số nào lớn nhất không? Tại sao?

Bài 4.

a. Mỗi bao gạo tẻ nặng 50kg, mỗi bao gạo nếp nặng 50kg. Một xe chở 20 bao gạo tẻ và 40 bao gạo nếp. Hỏi xe chở bao nhiêu tấn gạo?

b. Tính số tiền của An khi đi chợ. Biết An mua thịt hết 50 000 đồng, mua 2kg cá (mỗi ki lô gam cá là 25 000 đồng)

Giáo viên: **Trần Thị Lê Dung**

Nguồn:  **Hocmai**